

ĐẠI HỌC HUẾ  
KHOA LUẬT

---

TS. NGUYỄN DUY PHƯƠNG - THS. ĐÀO MỘNG DIỆP  
(ĐỒNG CHỦ BIÊN)

GIÁO TRÌNH  
LUẬT LAO ĐỘNG  
VIỆT NAM  
( PHẦN 1 )

*(Tái bản lần thứ nhất; chỉnh sửa, bổ sung)*

Nhà xuất bản Đại học Huế  
Huế, 2013

**Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Nguyễn Duy Phương

Giáo trình Luật lao động / Ch.b.: Nguyễn Duy Phương, Đào Mộng Điệp.

- Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 21cm

Thư mục: tr. 128-129

Ph.1. - 2013. - 129tr.

1. Luật lao động 2. Việt Nam 3. Giáo trình

344.59701 - dc14

DUF0054p-CIP

---

**Mã số sách: GT/106 - 2013/T1**

## LỜI NÓI ĐẦU

Luật lao động là một môn học nghiên cứu về quan hệ lao động và các quan hệ liên quan đến quan hệ lao động giữa các chủ thể tham gia vào quá trình lao động. Để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, tìm hiểu của sinh viên ngành Luật cũng như các nhà nghiên cứu, quan tâm về lĩnh vực lao động, Khoa Luật - Đại học Huế tiến hành xuất bản cuốn *Giáo trình Luật lao động Việt Nam*.

*Giáo trình* được chia thành 2 phần. Phần 1 trong cuốn sách này sẽ trình bày các nội dung: Khái quát về luật lao động, quan hệ pháp luật lao động, địa vị pháp lý của công đoàn, thỏa ước lao động tập thể, việc làm và học nghề, hợp đồng lao động, thời gian làm việc thời gian nghỉ ngơi.

Hy vọng cuốn sách này sẽ là nguồn tư liệu bổ ích đối với những sinh viên Luật được đào tạo dưới các hình thức khác nhau, các cán bộ làm công tác pháp lý cũng như những nhà nghiên cứu, những người quan tâm đến lĩnh vực khoa học này.

Trong quá trình biên soạn tài liệu, các tác giả đã tham khảo một số giáo trình, tập bài giảng, sách chuyên khảo và các tài liệu tham khảo khác trên cơ sở đó có bổ sung và cập nhật thêm nhiều vấn đề theo từng nội dung cụ thể của môn học để phục vụ cho người đọc.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, trong quá trình biên soạn nhưng chắc chắn không tránh khỏi những sai sót, khiếm khuyết. Chúng tôi mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình từ phía người đọc để lần tái bản sau sẽ hoàn thiện hơn.

Thay mặt các tác giả  
**TS. Nguyễn Duy Phương**



# MỤC LỤC

|   | <b>Trang</b> |
|---|--------------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU</b>  |              |
| <b>Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LUẬT LAO ĐỘNG</b>               | 11           |
| 1. Đối tượng điều chỉnh của luật lao động                 | 11           |
| 1.1. Quan hệ lao động                                     | 11           |
| 1.2. Các quan hệ liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động | 14           |
| 2. Phương pháp điều chỉnh của luật lao động               | 15           |
| 2.1. Khái niệm phương pháp điều chỉnh                     | 15           |
| 2.2. Các phương pháp điều chỉnh của luật lao động         | 16           |
| 3. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động                | 18           |
| 3.1. Khái niệm  | 18           |
| 3.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật lao động              | 19           |
| 4. Hệ thống luật lao động Việt Nam                        | 25           |
| 4.1. Phần chung   | 25           |
| 4.2. Phần riêng   | 26           |
| 5. Nguồn của luật lao động                                | 26           |
| 5.1. Văn bản luật   | 27           |
| 5.2. Văn bản có giá trị pháp lý thấp hơn văn bản luật     | 27           |
| 5.3. Các quy định nội bộ                                  | 29           |
| <b>Chương 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG</b>               | 30           |
| 1. Quan hệ pháp luật lao động                             | 30           |
| 1.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật lao động | 30           |
| 1.2. Chủ thể của quan hệ pháp luật lao động               | 32           |
| 1.3. Khách thể của quan hệ pháp luật lao động             | 34           |

|   |    |
|---|----|
| 1.4. Nội dung của quan hệ pháp luật lao động                                      | 35 |
| 1.5. Những căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật lao động    | 37 |
| 2. Quan hệ pháp luật về việc làm  | 39 |
| 2.1. Quan hệ đảm bảo việc làm giữa Nhà nước và người lao động                     | 39 |
| 2.2. Quan hệ về đảm bảo việc làm giữa người sử dụng lao động và người lao động    | 40 |
| 2.3. Quan hệ giữa người lao động và các tổ chức dịch vụ việc làm                  | 40 |
| 3. Quan hệ pháp luật về học nghề  | 41 |
| 3.1. Khái niệm quan hệ pháp luật về học nghề                                      | 41 |
| 3.2. Quy định của pháp luật đối với người học nghề                                | 41 |
| 3.3. Quy định của pháp luật đối với cơ sở dạy nghề                                | 41 |
| 4. Quan hệ pháp luật giữa công đoàn với người sử dụng lao động                    | 42 |
| 4.1. Khái niệm  | 42 |
| 4.2. Nội dung quan hệ pháp luật giữa người sử dụng lao động với tổ chức công đoàn | 43 |
| 5. Quan hệ pháp luật về bảo hiểm xã hội   | 43 |
| 5.1. Quan hệ pháp luật về tạo lập quỹ bảo hiểm xã hội                             | 43 |
| 5.2. Quan hệ pháp luật về thực hiện bảo hiểm xã hội                               | 44 |
| 6. Quan hệ pháp luật về bồi thường thiệt hại                                      | 45 |
| 6.1. Khái niệm  | 45 |
| 6.2. Phân loại quan hệ bồi thường thiệt hại                                       | 45 |
| 7. Quan hệ pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động                            | 46 |
| 7.1. Khái niệm  | 46 |
| 7.2. Đặc điểm   | 46 |

|   |    |
|---|----|
| 8. Quan hệ pháp luật về quản lý lao động  | 48 |
| 8.1. Khái niệm  | 48 |
| 8.2. Nội dung quan hệ pháp luật về quản lý lao động   | 48 |
| <b>Chương 3: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG ĐOÀN</b>   | 50 |
| 1. Vị trí, vai trò và chức năng của công đoàn   | 50 |
| 1.1. Vị trí và vai trò của Công đoàn  | 50 |
| 1.2. Cơ cấu tổ chức Công đoàn   | 50 |
| 1.3. Chức năng của Công đoàn  | 51 |
| 2. Thẩm quyền của công đoàn   | 53 |
| 2.1. Khái niệm  | 53 |
| 2.2. Phân loại quyền của Công đoàn  | 53 |
| 3. Quyền hạn của công đoàn cấp trên cơ sở   | 54 |
| 3.1. Quyền của công đoàn trong việc tham gia quản lý Nhà nước về lao động, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh... | 55 |
| 3.2. Công đoàn cơ sở trong việc đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động                            | 58 |
| <b>Chương 4: THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ</b>  | 62 |
| 1. Khái niệm thỏa ước lao động tập thể  | 62 |
| 1.1. Khái niệm thỏa ước lao động tập thể  | 62 |
| 1.2. Ý nghĩa của thỏa ước lao động tập thể  | 65 |
| 1.3. Đối tượng, phạm vi áp dụng thỏa ước lao động tập thể   | 67 |
| 2. Nội dung của thỏa ước lao động tập thể   | 68 |
| 2.1. Việc làm và bảo đảm việc làm   | 69 |
| 2.2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi   | 69 |
| 2.3. Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp   | 69 |

|  |    |
|--|----|
| 2.4. Định mức lao động   | 70 |
| 2.5. An toàn lao động, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội                                 | 70 |
| 3. Trình tự, thủ tục thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể                        | 70 |
| 3.1. Đại diện thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể                             | 71 |
| 3.2. Trình tự ký kết thỏa ước lao động tập thể   | 73 |
| 3.3. Đăng ký thỏa ước lao động tập thể   | 76 |
| 4. Hiệu lực của thỏa ước lao động tập thể  | 77 |
| 4.1. Hiệu lực của thỏa ước lao động tập thể  | 77 |
| 4.2. Thực hiện thỏa ước  | 79 |
| 4.3. Thời hạn của thỏa ước   | 79 |
| <b>Chương 5: VIỆC LÀM VÀ HỌC NGHỀ</b>  | 81 |
| 1. Những quy định chung về việc làm  | 81 |
| 1.1. Khái niệm về việc làm   | 81 |
| 1.2. Trách nhiệm của nhà nước trong hỗ trợ phát triển việc làm cho người lao động          | 83 |
| 1.3. Trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc đảm bảo việc làm cho người lao động | 85 |
| 1.4. Trách nhiệm của tổ chức dịch vụ việc làm  | 88 |
| 2. Những quy định chung về học nghề  | 88 |
| 2.1. Ý nghĩa của dạy và học nghề   | 88 |
| 2.2. Những quy định của pháp luật đối với người học nghề                                   | 89 |
| 2.3. Những quy định của pháp luật đối với cơ sở dạy nghề                                   | 91 |
| 2.4. Hợp đồng đào tạo nghề   | 94 |



|  |     |
|--|-----|
| <b>Chương 6: HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</b>   | 99  |
| 1. Khái niệm hợp đồng lao động   | 99  |
| 1.1. Khái niệm   | 99  |
| 1.2. Đặc điểm của hợp đồng lao động  | 101 |
| 1.3. Đối tượng và phạm vi áp dụng hợp đồng lao động                                | 103 |
| 1.4. Phân loại hợp đồng lao động   | 104 |
| 2. Nội dung của hợp đồng lao động  | 108 |
| 3. Giao kết hợp đồng lao động  | 109 |
| 3.1. Nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động   | 109 |
| 3.2. Điều kiện giao kết hợp đồng lao động  | 111 |
| 3.3. Cách thức giao kết hợp đồng lao động  | 113 |
| 3.4. Việc làm thử  | 114 |
| 3.5. Hiệu lực của hợp đồng   | 115 |
| 4. Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn hợp đồng lao động                                 | 116 |
| 4.1. Thực hiện hợp đồng lao động   | 116 |
| 4.2. Thay đổi nội dung hợp đồng lao động   | 116 |
| 4.3. Tạm hoãn hợp đồng lao động  | 117 |
| 5. Chấm dứt hợp đồng lao động  | 118 |
| 5.1. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động                                     | 119 |
| 5.2. Các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động                          | 120 |
| 5.3. Quyền lợi và trách nhiệm của các bên khi chấm dứt hợp đồng lao động           | 123 |
| 5.4. Nghĩa vụ của các bên khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật | 125 |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>   | 128 |